

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Yên-Giáo viên hưu;
- Ông Nguyễn Văn Chấn-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002. Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; nơi cư trú: thôn X, xã B, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; bố đẻ: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967; mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1968; gia đình bị cáo có 05 chị em ruột, bản thân là con thứ 05 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Tăng Thị H (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1988;
- Anh Vũ Mạnh Đ, sinh năm 1991;
- Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1993;

Đều cư trú tại: thôn Đ1, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chị Vũ Thị Ng, anh Vũ Mạnh Đ và anh Vũ Văn H1 ủy quyền cho ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ1, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng (ông Tr vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002 trú tại thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Năm 2021, Th có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu sơn đen, biển số 98F1-330.00 làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 31/7/2022, Th một mình điều khiển xe mô tô biển số 98F1-330.00 đi từ nhà đến khu công nghiệp V, Huyện V, tỉnh Bắc Giang để giải quyết công việc cá nhân. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Th một mình điều khiển xe mô tô trên đi từ khu công nghiệp V về nhà. Khi đi đến Km 13 + 950 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ1, xã Y, Huyện Lục Nam (đoạn ngã ba giao cắt giữa đường Tỉnh lộ 293 với đường nhánh phía bên phải theo hướng Bắc Giang đi Lục Nam), Th khai đi với tốc độ khoảng 50 Km/h, Th quan sát thấy phía trước cách khoảng 30 m có xe mô tô biển số 98D1-196.69 do bà Tăng Thị H, sinh năm 1966 trú tại thôn Đ1, xã Y, Huyện L điều khiển đang đi ngược chiều. Khi xe mô tô của Th đi cách xe mô tô của bà H khoảng 15 m thì Th thấy bà H điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường nhánh đi thôn Đ1, xã Y, Huyện L. Do khoảng cách gần nên Th đã không kịp giảm tốc độ để tránh xe mô tô do bà H điều khiển nên đã để phần trục bánh trước xe mô tô của Th va chạm với phần khung xe ở vị để chân trước bên phải xe mô tô biển số 98D1- 196.69 do bà H điều khiển làm Th, bà H cùng 02 xe mô tô bị đổ, ngã ra đường. Hậu quả Th, bà H bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị. Đến ngày 01/8/2022 bà H tử vong, Th điều trị đến ngày 12/8/2022 thì ra viện.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 98F1-330.00; 01 xe mô tô biển số 98D1-196.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98F1-330.00. Ngày 01/8/2022, bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo quy định (BL 22).

*) Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 13+950, đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ1, xã Y, huyện L, mặt đường bê tông rộng 11 m, lề đường bên phải hướng Bắc Giang đi Lục Nam rộng 4,5m.

Xác định mép đường bên phải hướng Bắc Giang đi Lục Nam làm mép chuẩn. Xác định cột Km14 đặt tại lề đường bên phải hướng Bắc Giang đi Lục Nam làm mốc chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện vết cày xước mặt đường ký hiệu “X” có kích thước (3x0,23) m, điểm đầu vết “X” trùng với mép chuẩn, cách mốc chuẩn là 75,5 m, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 98D1- 196.69 là 9,1m, điểm cuối vết “X” cách mốc chuẩn là 72,5 m.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô BKS 98D1- 196.69 nằm đổ tại hiện trường, trục bánh trước xe mô tô quay ra hướng đường tỉnh lộ 293; trục bánh sau xe mô tô quay hướng cánh đồng thôn Đ1, xã Y; trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 0,5m; cách mốc chuẩn là 66,4m; cách trục bánh trước xe mô tô BKS 98F1-330.00 là 3,7m, cách điểm đầu vết “X” là 9,1m; trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 0,5m cách trục bánh sau xe mô tô BKS 98F1-330.00 là 1,95m.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô BKS 98F1-330.00 nằm đổ tại lề đường đất bên phải hướng Bắc Giang đi Lục Nam, trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 3,1m; cách mốc chuẩn là 66,1m; cách trục bánh trước xe mô tô BKS 98D1- 196.69 là 3,7m; trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 2,45m; cách trục bánh sau xe mô tô BKS 98D1- 196.69 là 1,95m.

Tại hiện trường phát hiện vết máu loang ký hiệu “M” có kích thước (30x27)cm. T “M” cách mép chuẩn là 0,17m; cách mốc chuẩn là 61,5m; cách trục bánh trước xe mô tô BKS 98D1- 196.69 là 4,85m (BL 23-24).

*) Kết quả dựng lại hiện trường: Ngày 18/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả dựng lại hiện trường phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lục Nam lập ngày 31/7/2022. Mở rộng hiện trường về phía hướng Bắc Giang cách điểm đầu dấu vết cày xước 77,5 m có 01 biển báo 207a; chiều rộng đường nhánh vào thôn Đ1 là 17,9 m (BL 66-70).

*) Khám nghiệm phương tiện:

- Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn đỏ, đen, biển số 98D1- 196.69: Vỡ hết gương chiếu hậu bên trái. Vỡ hết phần nhựa mặt nạ đầu xe (phía trên đèn chiếu sáng) trên diện tích kích thước (40x30)cm. Phần nhựa đầu xe bị bung bật khỏi vị trí cố định theo chiều từ sau ra trước. Tại vị trí đầu thanh kim loại gắn khung xe bên phải có vết mài sát sơn, kim loại kích thước (08x03)cm. Tại vị trí mặt ngoài hệ thống tản nhiệt bên phải có vết vỡ nhựa, kim loại kích thước (06x05)cm. Phần nhựa đầu xe bên trái có vết mài sát sơn nhựa kích thước (31x24)cm. Đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (1,5x1,2)cm. Phần nhựa phía dưới đỡ chân trước bên trái có vết mài sát vỡ nhựa kích thước (35x06)cm. Mặt ngoài đỡ chân chống phụ bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (0,5x1,5)cm. Mặt ngoài bàn đạp có vết mài sát

kim loại kích thước (0,8x1,2)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ bô xe có vết vỡ nhựa trên diện kích thước (05x30)cm (BL 26-27).

- Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu sơn đen, biển số 98F1- 330.00: Vỡ hết gương chiếu hậu bên trái. Vỡ bật rời phần nhựa đầu xe theo chiều từ trước về sau trên diện kích thước (50x50)cm. Càng xe bên trái phía trước bị chùn cong theo chiều từ trước về sau, phía ngoài có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen kích thước (08x04)cm. Cản số bị chùn cong theo chiều từ trước về sau. Phần nhựa thân xe bên trái có vết xước sơn nhựa trên diện tích (64x28)cm. Mặt ngoài đế chân sau bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (02x05)cm. Mặt ngoài ốc vít cố định càng xe và trục bánh trước bên trái có vết mài sát kim loại hướng từ trước về sau kích thước (0,5x0,5)cm (BL 28-29).

*) Khám nghiệm tử thi bà Tăng Thị H: Vùng đầu: Tóc đen để dài, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh mắt trái. Hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và khoang miệng có dịch màu hồng. Cổ tay, mu bàn tay phải có diện sây sát da trên diện (8x6)cm. Cổ tay, mu bàn tay trái có diện sây sát, rách da trên diện (9x3,5)cm. Vùng trái trái có diện sây sát, rách da, bầm tím kích thước (9x4)cm. Vùng thái dương, má trái, vành tai trái có diện sưng nề, sây sát da kích thước (16x11)cm. Vùng ngực trái, phía trước sườn đùi trái có diện bầm tím da kích thước (4x2)cm. Đỉnh vai phải có diện bầm tím da, kích thước (5x4)cm. Mặt sau khuỷu tay phải có diện sây sát da, bầm tím kích thước (6,5x6)cm. Vùng bụng phải có diện bầm tím da kích thước (4x3,5)cm. Sưng nề gối, cẳng chân phải. Mặt trước gối, cẳng chân phải có diện sây sát, bầm tím da kích thước (25x13)cm. Mặt trước trong gối, đùi trái có diện sây sát bầm tím da kích thước (9,5x6,5)cm. Sưng nề mu bàn chân phải, mặt trước ngoài bàn chân phải có diện sây sát bầm tím da trên diện (9x6,5)cm. Cẳng chân, cổ chân, bàn chân trái có diện sây sát bầm tím da kích thước (25x7,3)cm. Mổ tử thi: Sờ sờ thấy gãy đầu ngoài xương đòn phải. Gãy kín xương sườn 1,2 bên phải. Trọc hút bằng bơm kim tiêm trên khoang lồng ngực bên phải thấy máu không đông lẫn dịch bọt. Gãy hai xương cẳng chân phải (gãy phức tạp ở vị trí 1/3 giữa) (BL 30-31).

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để tiến hành giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm, các dấu vết trên hiện trường, xác định vị trí va chạm của phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện liên quan ngay trước khi tai nạn xảy ra. Tại kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết hằn lõm, mài sát sơn, kim loại tại bên phải khung xe (vị trí bên trên đế chân trước bên phải) của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.69, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 19 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). phù hợp với dấu vết mài sát kim loại tại đầu ốc bên trái trục bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-330.00, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.69 gồm: tay phanh, cánh yếm, ốp nhựa để chân trước, cần khởi động được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu X (được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường) phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.69 và xe mô tô biển kiểm soát 98F1-330.00 đổ, văng rê trên mặt đường tạo ra.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.69 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-330.00 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu X (được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường) thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Giang đi Lục Nam.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học (BL 55-57).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của bà Tăng Thị H. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1521/KL-KTHS ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Tăng Thị H do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, gãy 2 xương cẳng chân phải. Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương sâu sát, rách da, bầm tím hình thành do vật tày có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau, theo chiều hướng tạo nên; Tổn thương vỡ xương hộp sọ; gãy xương sườn, xương đòn, xương cẳng chân phải do vật tày, lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của bà Tăng Thị H (BL 53-54).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn Th đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Tăng Thị H số tiền 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Th.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1971 trú tại thôn Yên Thịnh, xã Y, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn đỏ - đen, biển số 98D1- 196.69; trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu sơn đen, biển số 98F1 – 330.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98F1-330.00.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

*Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Ngày 31/7/2022 bị cáo đi Việt Yên có việc, sau khi giải quyết xong việc, bị cáo đi từ Việt Yên về Lục Nam bằng xe mô tô Biển kiểm soát 98F1-330.00, dung tích xi lanh 150cc, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo qui định. Khi bị cáo đi đến thôn Đ1, xã Y, Huyện Lục Nam thì phát hiện phía trước có một người phụ nữ đo mô tô ngược chiều cách xe bị cáo khoảng 30m, khi người phụ nữ đi đến gần cách xe bị cáo khoảng 10m thì bất ngờ người phụ nữ sang đường không bật đèn xi nhan xin đường; do khoảng cách quá gần, nên xe bị cáo đã đâm vào giữa xe của người phụ nữ, làm hai xe đổ xuống đường, bị cáo bị ngất; khi tỉnh dậy bị cáo đang nằm điều trị tại Bệnh viện. Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo đã đến hỏi thăm và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng.

* Đại diện hợp pháp của bị hại, ông Vũ Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, ông Tr có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Sau khi bà Tăng Thị H mất, gia đình bị cáo Thang đã đến gia đình ông hỏi thăm chia buồn; đến nay bị cáo Th cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình ông 130.000.000 đồng, gia đình ông không yêu cầu bồi thường thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn T1 khai tại phiên tòa: ông là bố đẻ bị cáo Th, sau khi tai nạn xảy ra, ông và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong trách nhiệm dân sự, ông đã bồi thường cho gia đình ông Vũ Văn Tr 130.000.000 đồng, đến nay ông không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 250; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đề giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì với

kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

- Ông Nguyễn Văn T1 tranh luận: Không tranh luận đối đáp gì.

* Kết thúc tranh luận bị cáo Th nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 31/7/2022, Nguyễn Văn Th, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 98F1-330.00 đi trên đường Tỉnh lộ 293 theo hướng từ thành phố Bắc Giang đi huyện Lục Nam. Khi đến Km 13+950, đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Đ1, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát vi phạm khoản 9 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã để phần bánh trước xe mô tô do Th điều khiển va chạm với phần khung xe ở vị để chân trước bên phải xe mô tô biển số 98D1- 196.69 do bà Tăng Thị H điều khiển đang sang đường. Hậu quả làm bà H tử vong do Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, gãy 2 xương cẳng chân phải.

Bà Tăng Thị H cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo Th điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định về làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát để giữ một cách an toàn khi thấy người đi

sang đường vi phạm phạm khoản 9 Điều 8; Điều 12 của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người. Nên đã phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 của BLHS.

Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo qui định, nên đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Th do chủ quan, trong lúc điều khiển xe ô tô, không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát gây tai nạn, hậu quả làm chết bà Tăng Thị H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, đã gây tai nạn, hậu quả chết người. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bồi thường cho gia đình người bị hại; bị cáo và gia đình người bị hại đã tự nguyện hòa giải và gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông bà nội là người có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thấy cần khoan hồng cho bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo mức án tù 3 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của BLHS qui định: “Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên bị cáo là người dân lao động, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, nhằm điều kiện cho bị cáo có yên T cải tạo tại địa phương tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường 130.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1971 trú tại thôn Y, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn đỏ - đen, biển số 98D1- 196.69; trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu sơn đen, biển số 98F1 – 330.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98F1-330.00 là đúng qui định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th: 03 (ba) năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an Huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS Huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã B, Huyện Lục Nam;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh